

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 10/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 78

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiết học trước giảng đến, nếu một gia đình bất hòa thì đó là oan gia tụ hội. Tiết học này, chúng tôi sẽ nói họ tụ hội như thế nào. Nói cách khác, nhân duyên tụ hội của họ là gì? Trong kinh, Phật nói rằng: vợ, con, cha mẹ, quyến thuộc, nếu không có bốn loại quan hệ thì tuyệt đối sẽ không trở thành người một nhà.

Bốn loại quan hệ này là:

Thứ nhất là báo ân. Đòi trước hai bên có ân, người đến báo ân thì nhất định là con hiền cháu thảo, loại này rất ít. Thử nghĩ xem chúng ta đối với tất cả chúng sanh, thậm chí là người thân, bạn bè của chính mình, chúng ta thật sự có ân được với bao nhiêu người? Chúng ta thì ân quá ít, cho nên người báo ân không nhiều.

Thứ hai là báo oán. Chúng ta đối với những người đó bất mãn, hoặc là giận dữ, đây là kết oán với chúng sanh. Nếu oán hận nhiều thì oan gia của chính mình nhiều, người báo oán đến rồi thì phiền phức lớn. Con phá của chính là kẻ đến báo oán, đến gây phiền phức, khiến cho cả nhà không được yên ổn, thậm chí nhà tan người mất.

Thứ ba là đòi nợ, thông thường gọi là quỷ đòi nợ. Con cái đòi nợ đều khiến người rất yêu mến. Họ đòi xong là đi, nếu thiếu nợ ít thì hai ba tuổi họ chết, thiếu nợ nhiều thì mười mấy, hai mươi tuổi mới ra đi. Vừa mới nuôi chúng đến tốt nghiệp đại học, lấy được học vị tiến sĩ thì chúng ra đi, món nợ này chúng đã đòi xong rồi.

Thứ tư là trả nợ. Là họ thiếu nợ bạn, phải xem thiếu bao nhiêu, nếu thiếu nhiều thì họ cúng dường đời sống vật chất cho bạn rất hậu hĩ; nếu thiếu ít, họ thấy bạn có thể sống qua ngày là được rồi, không có tâm cung kính, không có tâm hiếu thuận.

Ở thế gian này, giữa người và người đều không ngoài bốn loại duyên này: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Cho nên, *“hễ có tranh cãi, hoặc là giận dữ, đòi sau chuyển nặng, trở thành oán lớn”*. Những việc này làm thế nào có thể tránh khỏi? Duy chỉ có tiếp nhận giáo dục của thánh hiền, giáo dục chánh giác thì mới có thể hóa giải. Vì sao cần tiếp nhận giáo dục của thánh hiền? Vì sao cần tiếp nhận giáo dục của Phật pháp Đại thừa? Chính là để làm thế nào biến oan gia trở thành người thân, biến quyền thuộc trở thành bạn đạo đồng tu. Thông qua giáo dục có thể hóa giải oán hận nhiều đời nhiều kiếp, đôi bên vĩnh viễn chung sống hòa thuận.

“Hễ có tranh cãi, hoặc là giận dữ”

Thình thoảng lúc nào đó trong lòng không vui, có chút oán hận, nổi tức giận, giữa hai bên xảy ra tranh đấu, tuyệt đối đừng xem thường việc này, phải kịp thời hóa giải nó, nếu không lâu ngày dài tháng sẽ *“trở thành oán lớn, đòi sau chuyển nặng”*, oan oan tương báo, chẳng có hồi kết.

Vì sao lại thành ra như vậy? Xin nêu ví dụ, ví dụ có người kiếm bạn đòi nợ, bạn thiếu họ 3 gậy, kết quả họ đánh bạn 30 gậy, bạn vốn là thiếu nợ, trong chốc lát bèn biến thành người đòi nợ, bạn có quyền đòi 27 gậy. Bạn lại có thể đòi được họ, lúc đòi thì bạn ra tay quá đáng, lại tăng thêm con số, do vậy mà oan oan tương báo không bao giờ dứt.

Người học Phật nhất định phải nhớ kỹ, bất cứ lúc nào, không được kết oán cừu với bất kỳ người nào cả, đây là người thật sự thông minh, người thật sự có trí tuệ. Đối với oan gia trái chủ phải hết sức nhẫn nhường, nhẫn cả đời thì sẽ trả hết nợ. Đừng sợ bị thiệt thòi, đừng sợ bị mắc lừa, nhẫn nhường là trí tuệ. Thiệt thòi, bị lừa là phước báo, tiêu tai, miễn nạn, diệt tội.

“Sự việc ở đời, toàn là hoạn hại”

Người thế gian không có trí tuệ, không rõ sự lý, rất nhiều sự việc đổi qua đổi lại, đôi bên trở thành hoạn hại của nhau. Hoạn là họa hoạn, hại là nguy hại.

“Tuy chưa tới ngay lập tức”

Tuy chưa lập tức biểu hiện ra ngay trước mắt, nhưng nhân quả không hề hư dối, tuyệt đối không sai chạy. Vì vậy sau khi đức Thích-ca thành Phật còn phải thị hiện quả báo bị thương và ăn lúa ngựa. Bởi vì thọ mạng của một số A-tu-la rất dài, họ nhìn thấy người tu hành đều không bị thọ báo, họ bèn nói không có nhân quả. Thế

nên Phật bèn thị hiện, cho thấy nhân quả không hư dối. Kỳ thật, Phật đã là “hiều rồi nghiệp chướng vốn là không”, quả báo bị thương và ăn lúa ngựa chẳng qua là thị hiện, biểu diễn mà thôi.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Nhân tại ái dục chi trung, độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô hữu đại giả. Thiện ác biến hóa, truy trục sở sanh, đạo lộ bất đồng, hội kiến vô kỳ. Hà bất ư cường kiện thời, nỗ lực tu thiện, dục hà đãi hồ?

Con người ở trong ái dục, sanh một mình, chết một mình, một mình đến, một mình đi, khổ vui tự chịu lấy, chẳng ai thay thế cho. Thiện ác biến hóa, đuổi theo đến chỗ sanh ra, con đường khác nhau, không hẹn gặp lại. Lúc còn khỏe mạnh sao không nỗ lực tu thiện, còn muốn đợi đến lúc nào nữa?

Đoạn kinh văn này là Phật khuyên chúng ta đoạn ác tu thiện.

“Con người ở trong ái dục”

Ái dục chỉ cho tình ái và tham dục. Tình ái nghĩa là sự yêu thương giữa người thân quyến thuộc, thích cái gì cũng đều là dục, muốn đạt được thứ gì cũng là dục cả. Thế nhưng bạn lại sanh một mình, chết một mình, một mình đến, một mình đi, đến đi chỉ có một mình, chẳng mang theo gì cả, cũng chẳng có người theo cùng.

Đều là *“khổ vui tự chịu lấy, chẳng ai thay thế cho”*.

Thọ khổ thọ vui đều là một mình chịu lấy, chẳng có bất kỳ người nào có thể thay thế được. Vợ con là người thân cận bạn nhất, mặc dù họ lòng như lửa đốt cũng chẳng thể chịu khổ thay cho bạn được. Vì vậy những điều mà mình đã làm, một thứ cũng không chạy thoát.

Những điều nói trên đều là chân tướng sự thật. Thời gian con người sống bên nhau rất ngắn ngủi, sau khi chết thì mỗi người có quả báo của mỗi người, đều bị nghiệp lực kéo lôi, theo nghiệp mà lưu chuyển. Cho dù gặp lại nhau trong lục đạo thì cũng chẳng nhận ra nhau. Trong lục đạo xả thân, thọ thân, thay đổi thân hình, thay đổi diện mạo thì sao có thể còn nhận ra nhau được. Nếu không có ái dục thì nhất định không có lục đạo luân hồi. Vì sao chúng ta đầu thai ở trong Dục giới? Trong kinh luận, Phật đã nói rất rõ, đó là vì có ái dục. “Ái không nặng thì không sanh Ta-bà”, con người đến thế giới Ta-bà đầu thai chính là bởi vì ái dục quá nặng. “Niệm

không chuyên nhất, chẳng sanh Tịnh độ”, “ái không nặng, chẳng sanh Ta-bà”, vãng sanh Tịnh độ thì phải dựa vào A-di-đà Phật, niệm Phật không xen tạp vọng niệm nào khác, nếu niệm Phật xen tạp vọng niệm thì đời này bạn không có phần nơi Tây Phương Tịnh Độ.

Đồng tu học Phật có nhiều người không hiểu rõ chân tướng sự thật, dễ sinh ra hiểu lầm. Ví dụ, người niệm Phật nếu sinh bệnh thì cho rằng trị bệnh là việc của Phật Dược Sư, mau chóng đổi sang niệm Phật Dược Sư, cầu Phật trị bệnh cho mình, tạm thời để A-di-đà Phật sang một bên. Nếu gặp tai nạn thì mau chóng niệm Quán Thế Âm Bồ-tát, cầu Bồ-tát cứu khổ cứu nạn, đây cũng không phải là việc của A-di-đà Phật. Con cái sắp thi cử, nhanh chóng đi lạy Bồ-tát Văn-thù, cầu Bồ-tát phù hộ thi được thành tích tốt, đậu vào trường tốt. Họ đem chức phận của chư Phật Bồ-tát phân chia một cách rành rẽ như vậy. Cho rằng một vị Phật Bồ-tát chỉ có thể làm một sự việc, kỳ thật chẳng phải vậy. Nhất định phải hiểu rằng: một chính là tất cả, tất cả chính là một. Nếu bạn thích niệm Quán Thế Âm Bồ-tát thì hãy nhất tâm niệm Quán Âm Bồ-tát, dùng công đức ấy hồi hướng cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng có thể vãng sanh. Bởi vì điều kiện vãng sanh là phải niệm chuyên nhất, bất kể bạn niệm vị Phật Bồ-tát nào thì niệm cho chuyên nhất là được.

Ở đây xin nói rõ thêm một chút. Trong kinh Phật đã nói rất rõ ràng: vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, không nhất định phải niệm A-di-đà Phật, niệm bất kỳ Phật Bồ-tát nào cũng đều có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nhưng phải nhớ kỹ một nguyên tắc là: chuyên nhất. Phải niệm đến công phu thành phiến, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, dùng công đức trì niệm này hồi hướng cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì được vãng sanh. Niệm đến công phu thành phiến thì vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, niệm đến sự nhất tâm bất loạn thì vãng sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư, niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên, bất luận niệm kinh nào, bất luận niệm vị Phật Bồ-tát nào thì đều có thể vãng sanh. Thế nhưng, nếu không niệm kinh Vô Lượng Thọ hoặc kinh A-di-đà, nhất định phải phát nguyện hồi hướng thì mới có thể vãng sanh, niệm niệm mong mỏi tương lai vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là lời của đoạn kinh văn phía sau phần ba bậc vãng sanh, gọi là “nhất tâm tam bối”. Đó là tất cả những người tu học pháp môn Đại thừa vãng sanh Tịnh độ. Cho nên, pháp môn Tây Phương Tịnh Độ rộng lớn, không chuyên niệm A-di-đà Phật cũng có thể vãng sanh, đây là A-di-đà Phật từ bi đến cùng cực. Thế nhưng ba tâm

hai ý thì không thể vãng sanh, nhất định phải niệm đến nhất tâm, phải chuyên nhất. Nhất mới là quý, nhị thì hỏng rồi, rớt vào hai ba thì công phu bị phá hoại rồi.

Vấn đề trên, lần này tôi đã nói rõ rồi, sau này đừng vướng mắc vào vấn đề này nữa. Chỉ cần nhớ kỹ hai từ “chuyên nhất” và làm theo thì chắc chắn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Phải xem nhạt ái dục, đối với người tu hành mà nói, ái dục là chướng ngại rất lớn, chẳng những phải xem nhạt ái dục đối với hết thấy pháp của thế gian, mà đối với Phật pháp cũng không được tham đắm, đừng sinh tư tưởng ái dục trong Phật pháp thì tâm của chúng ta mới có thể được thanh tịnh. Đây là nguyên tắc tu hành, tựa đề kinh đã nói với chúng ta: thanh tịnh, bình đẳng, giác.

“Sanh một mình, chết một mình, một mình đến, một mình đi”

Con người ở trong lục đạo luân hồi thật sự vô cùng cô độc. Bốn chữ “một mình”, sanh cũng một mình, chết cũng một mình, đến cũng một mình, đi cũng một mình miêu tả tường tận chi tiết. Sanh, tử, đến, đi đều một mình cô đơn lẻ loi, không có một người theo bầu bạn, cho dù chết cùng lúc nhưng nơi đến không như nhau, vẫn là cô độc.

Tôi từng gặp một người thật, việc thật: người chồng mất rồi, người vợ đau lòng quá đỗi, 22 giờ sau đó người vợ cũng ra đi. Lúc đó tôi chưa học Phật, nên cảm thấy cặp vợ chồng này tình cảm thật tốt, sống bầu bạn với nhau, chết rồi vẫn bầu bạn cùng nhau. Hiện nay tôi học Phật đã hiểu rõ rồi, đừng nói cách nhau 22 giờ, cho dù ra đi cùng giây cùng phút thì cũng chẳng thể bầu bạn cùng nhau, vẫn là theo nghiệp mà lưu chuyển, phải theo đường nào thì theo đường đó.

Chúng ta phải biết rằng trừ vãng sanh thế giới Cực Lạc ra thì không ai mà không cô độc. Hễ bạn còn ở trong lục đạo luân hồi thì rớt cuộc bạn vẫn cô độc. Khi nào mới không cô độc? Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ không cô độc nữa. Bởi vì ở đó, người thân quyến thuộc, bạn bè quá nhiều quá nhiều. Cha mẹ, sư trưởng, đồng học, bạn đạo, người thân quyến thuộc đời đời kiếp kiếp quá khứ, họ niệm Phật đã vãng sanh ở Tây Phương. Khi bạn vãng sanh, họ sẽ theo A-di-đà Phật cùng đến tiếp dẫn bạn. Phạm chư thượng thiện nhân cùng A-di-đà Phật đến đón bạn đều có quan hệ với bạn, nếu không có quan hệ thì sẽ không theo Phật đến tiếp dẫn bạn.

Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, những năng lực vốn có như túc mạng, thiên nhãn v.v. nhất thời khôi phục, đều nhận ra. Hóa ra ở nơi Tịnh độ, bạn bè thân thuộc lại nhiều như vậy, đón rước chẳng sót. Nếu không đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong lục đạo thì thật sự cô độc. Chư thượng thiện nhân trong Tịnh độ đó là những người đã vãng sanh trước mình. Chúng ta không thật thà, không chịu y giáo tu hành, cho nên đến nay vẫn còn luân hồi trong lục đạo. Đời này bạn vãng sanh, người thân bạn bè đã vãng sanh trước đều đến tiếp dẫn bạn, vừa gặp mặt đều nhận ra, bất luận là đời nào, cõi nào thì đều nhận ra. Do vậy chúng ta mới biết nhất định phải đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nơi đó có rất nhiều người đang đợi để nghênh đón chúng ta, đến nơi đó rồi chúng ta sẽ không còn cô độc nữa.

“Thiện ác biến hóa, đuổi theo đến chỗ sanh ra”

Có hai cách giải thích cho “thiện ác biến hóa”.

Cách thứ nhất là giải thích của ngài Cảnh Hưng: Thiện biến hóa chính là quả báo trong đường lành; ác biến hóa là quả báo trong đường ác. Thiện ác biến hóa chính là chỉ hai loại báo ứng thiện ác.

Cách thứ hai là giải thích của Hội Sớ: “Đời này tuy là thiện quả, nhưng tạo nghiệp nhân ác thì đời sau sẽ chiêu cảm, biến thành tai ương. Đời này tuy là ác quả nhưng làm lành thì đời sau sẽ hưởng phước báo. Thiên biến vạn hóa chẳng thể nói trọn”.

Đây là nói đời này hưởng phước, đó là quả báo của việc thiện, nhưng nghiệp mà hiện nay tạo đều là việc xấu, cho nên quả báo đời sau sẽ biến thành chịu tội. Đời này đang thọ tội, nhưng việc hiện làm là thiện, đời sau sẽ biến thành hưởng phước. Thế nên thiện ác báo ứng, thiên biến vạn hóa. Tóm lại, nhân tạo ra không như nhau nên quả không như nhau. Quả thật thiên biến vạn hóa. Những quả báo thiện ác này đuổi theo đến chỗ sanh ra, bạn sanh đến đâu thì báo ứng theo đến đó, cho đến chỗ sanh về thì cũng mỗi người mỗi khác.

Chúng sanh lục đạo khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, thiện ác biến hóa quá nhanh, quá lớn; vả lại sự biến hóa này bản thân luôn chẳng thể kiểm soát, chẳng thể phát giác. Chính bởi vì như vậy mà Phật răn dạy chúng ta: Sau khi người qua đời trong vòng tám tiếng không được đụng đến họ, chính là do đạo lý thiện ác biến hóa, đuổi theo đến chỗ sanh ra. Bây giờ là lúc nguy hiểm nhất, cũng là thời khắc then

chốt nhất, bởi vì lúc này thiện ác biến hóa lớn nhất, lại do bản thân họ chẳng thể kiểm soát được, đến đường nào trong sáu nẻo luân hồi thì phải xem ý niệm trong sát-na này.

Lúc người học Phật qua đời, tốt nhất là cách ly với người nhà quyến thuộc, bởi vì sợ họ sinh khởi tâm tham ái, sợ họ nhìn thấy người thân quyến thuộc của mình bèn sinh khởi ái luyến, thế thì phiền phức rồi. Biện pháp tốt đẹp nhất là mời đồng tu đến trợ niệm, ít nhất là 8 tiếng sau thì người thân quyến thuộc mới đến nhìn. Thế nhưng, có rất nhiều người thế gian không hiểu, cho rằng làm như vậy quá đối vô tình, khá là bài xích. Nếu người nhà và ban trợ niệm ý kiến không thống nhất thì làm thế nào? Tôn trọng ý kiến của người nhà, ban trợ niệm rút lui, tất cả tùy duyên vậy.

Trước và sau khi người qua đời, có hai việc tối kỵ nhất, nói cách khác, có hai việc không được làm nhất: Một là đưa vào bệnh viện cấp cứu, khiến họ chịu hình phạt địa ngục, thống khổ muôn phần, sinh tâm sân hận lớn. Hai là trước và sau khi trút hơi thở, vội vàng tắm rửa thay y phục, việc này quả thật hại người chẳng ít. Người làm sự việc này là oan gia trái chủ đích thực của người mất.

Có mấy người chịu tin? Nhưng đây là chân tướng sự thật. Tôi đã nói nhiều lần, lúc bấy giờ tuyệt đối không được đụng vào thân thể người mất, ngay cả giường cũng không được đụng vào. Bạn đụng rồi thì họ sẽ muôn phần thống khổ, liệu chẳng sinh tâm sân hận sao? Sinh tâm sân hận thì đến đường nào? Địa ngục. Vì sao đến đó? Do những người được gọi là con hiếu cháu hiền đưa họ đến, còn có họ hàng thân quyến tiếp tay đồng lõa, thật sự là chôn sống người ta, tạo sự nghiệt ngã.

“Con đường khác nhau, không hẹn gặp lại”

Sanh ly tử biệt, đau tận tâm can, không thể dùng lời diễn tả. Gặp lại nhau chẳng có hạn kỳ, và lại cũng không nhận ra nhau, đây là nỗi khổ nhất trên đời. Thế nên người đời có việc “trong nồi nấu thịt của bà, đánh trống bằng da của mẹ”. Những quyến thuộc trước đây đều biến thành heo, bò, dê; lấy da làm trống cho người đánh, thịt trong nồi bị người nấu lên ăn, người đời đều không biết rõ. Cho nên Thế Tôn nhắc nhở chúng ta: đừng tranh những việc chẳng gấp rút đó nữa, chết rồi nếu không thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đối với bản thân, đối với quyến thuộc chẳng có ý nghĩa gì. Vãng sanh là biến một bi kịch lớn thành một màn kịch vui, chẳng phải là chết, mà là sanh, chẳng phải là ái biệt ly, vĩnh biệt ly, mà là

sự bắt đầu của cuộc đại đoàn viên. Có một người vãng sanh thì có thể lần lượt độ thoát người thân quyến thuộc đến thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Người thế gian không biết nỗi khổ của thế gian, không biết cái hay của thế giới Cực Lạc. Vì vậy Thế Tôn khuyên lơn chúng ta:

“Lúc còn khỏe mạnh sao không nỗ lực tu thiện, còn muốn đợi đến lúc nào nữa?”

Vì sao các con không chịu nhân lúc còn khỏe mạnh mà nỗ lực tu thiện, còn đợi gì nữa? Thứ khó được nhất của đời người là tám thân nhân rồi đầy đủ. Đầy đủ là không có khiếm khuyết, về trí lực và thể chất đều không có khiếm khuyết, không điếc, không đui, không tàn tật, thần kinh cũng không rối loạn, lại còn có thời gian nhàn hạ để tu trì. Chúng ta hiện nay đều là tám thân nhân rồi đầy đủ. “Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe, Tịnh độ khó tin”, những cái khó này đều đã thông qua hết rồi, vậy sao không nhân lúc khỏe mạnh này mà nỗ lực tranh thủ nắm chắc lấy việc vãng sanh. Hiện nay chúng ta vẫn có hy vọng được vãng sanh, phải dựa vào lúc lâm chung thiện căn phát khởi, cộng với việc dụng công rất tốt của chính mình thì Phật mới tiếp dẫn. Phải nhân lúc còn khỏe mạnh mà tranh thủ nắm chắc việc vãng sanh, đây mới là việc gấp rút nhất. Phải biết rằng, một khi bị bệnh thì chẳng dễ dàng khởi tinh thần, lúc khỏe mạnh không thể niệm thì lúc bệnh đau càng chẳng thể niệm được, đến lúc đó tâm lực không đủ. Có người nghĩ, bệnh đau đến rồi, biết là lúc khẩn cấp, thì có thể niệm. Kỳ thực không như vậy, lúc bị bệnh xác thực là khó niệm. Do vậy lúc còn khỏe mạnh hãy tăng cường năng lực của bản thân, đạt được những điều kiện mà Phật đã nói.

Nguyện thứ 18 nói: “Chí tâm tin ưa, mười niệm ắt sanh”. Bốn chữ “chí tâm tin ưa” là tin tưởng và ưa thích đạt đến mức cao tốt nhất. Chúng ta có dám nói rằng mình chí tâm hay không? Làm thế nào lĩnh hội chữ “chí” này? Khổng tử là bậc đại thành chí thánh tiên sư, bậc cao tốt nhất trong các thánh thì xưng là “chí thánh”. Hoàng Đế được xưng là bậc chí tôn. Vậy nên chí tâm tín nhạo chẳng thể sơ sài xem qua, làm thế nào đạt được? Chính là phải đoạn dứt nghi.

Ví dụ, ở một số nơi nào đó, một số người nào đó có thuyết nói đơi nghiệp chẳng thể vãng sanh hết sức thịnh hành, đó hoàn toàn là tà thuyết. Có biết bao người đang chạy theo sau, đảm nhiệm việc cổ vũ. Vì sao vậy? Đều do chữ “nghi” này đang tác quái. Chúng ta phải thật sự tin tưởng việc đơi nghiệp vãng sanh, nếu không có

đời nghiệp vãng sanh thì không có pháp môn Tịnh độ. Người tin tưởng tà thuyết rất nhiều, con người luôn là rất khó sanh khởi chánh tín đối với chánh pháp. Người xưa thường gọi việc này là: ca khúc cao siêu ít người hiểu, tiết mục tầm thường lại khen hay, tác phẩm ưu tú không người ngó.

Chúng ta muốn kiên trì gìn giữ chánh pháp trụ thế, thì phải nhân lúc khỏe mạnh mà nỗ lực tu thiện, đừng đợi thêm nữa. Còn muốn đợi đến lúc nào nữa? Lời này rất sâu sắc. Còn có một số người trẻ tuổi muốn đợi đến lúc về hưu, có thời gian rảnh rỗi thì tu cũng không muộn. Họ không biết rằng sau khi già rồi thì thể lực suy yếu, rất khó tinh tấn tu hành.

Trong kinh Niết-bàn, Phật nói với ngài Ca-diếp: “Ví như cây mía đã bị ép, bã mía chẳng còn vị gì”. Tuổi trẻ khỏe mạnh cũng giống như thế, khi bị tuổi già ép thì chẳng còn ba thứ vị: một là vị xuất gia, hai là vị đọc tụng, ba là vị tọa thiền. Sau khi con người già đi thì ví như cây mía sau khi bị ép lấy nước trong máy ép nước [mía], chất ngọt đều tiết ra rồi, còn lại chỉ là cái bã. Lúc trẻ khỏe, tinh lực đều rất đầy đủ, giống như cây mía chưa bị ép, một khi bị tuổi già ép rồi thì ba mùi vị đều không còn nữa. Người già rồi thì không thể xuất gia, dù có xuất gia thì cũng chỉ có thể làm sa-di, theo quy định của giới luật thì không được cho người già thọ giới, vì thọ giới nhưng họ không thọ trì được. Đây là vị thứ nhất: vị xuất gia. Thứ hai là vị đọc tụng: trí não để đọc sách, tụng kinh chẳng đủ lực. Sau khi người già rồi thì năng lực trí não xuống cấp tám chín mươi phần trăm. Chẳng những Phật pháp như vậy mà não của nhà khoa học cũng hoạt động tốt nhất trong giai đoạn tuổi trẻ. Người già rồi thì trước tiên trí nhớ suy kém, vẫn còn chút khả năng lý giải, nếu già hơn nữa thì năng lực lý giải cũng suy. Lại còn đọc tụng, xem sách, nghe giảng, mùi vị đó giống như cây mía đã bị ép vậy. Thứ ba là vị tọa thiền, tọa thiền thường phải sau hai giờ mới cảm nhận được tác dụng của tọa thiền, mới có thể đạt được tiến bộ. Lớn tuổi mà ngồi liên tục hai giờ thì thông thường chẳng làm nổi. Mọi người đều phải nhân lúc tuổi trẻ mà rèn luyện cho tốt, [bằng không] đến khi già rồi thì hết cách, chân tê cả rồi, không xếp bằng nổi. Người già có thời gian tu hành, nhưng ba loại pháp vị không còn nữa. May mà còn có pháp môn Tịnh độ, bất kể già trẻ đều có thể nhiếp thọ. Thế nên mọi người phải kịp thời nỗ lực, đừng lẩn lưa phí hoài.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Thế nhân thiện ác tự bất năng kiến, cát hung họa phước, cạnh các tác chi. Thân ngu thần ám, chuyển thọ dư giáo, điên đảo tương tục, vô thường căn bản. Mông minh dễ đột, bất tín kinh pháp, tâm vô viễn lộ, các dục khoái ý. Mê u sân khuể, tham u tài sắc, chung bất hưu chỉ, ai tai khả thương! Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã. Tử sanh chi thú, thiện ác chi đạo, đô bất chi tín, vị vô hữu thị. Cánh tương chiêm thị, thả tự kiến chi, hoặc phụ khốc tử, hoặc tử khốc phụ, huynh đệ phu phụ, cánh tương khốc khắp.

Người đời chẳng thể tự biết thiện ác, tranh nhau gây tạo cát hung họa phước. Thân ngu muội, tinh thần tối tăm, chuyển sang thọ giáo pháp khác, liên tục điên đảo nguồn gốc vô thường. Mù mịt tối tăm, càn rỡ ngang ngược, chẳng tin kinh pháp, tâm không lo xa, chỉ muốn khoái ý. Mê trong sân hận, tham đắm tài sắc, trọn chẳng ngừng nghỉ, ôi đáng thương thay! Người đời trước bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt đừng trách họ! Con đường sanh tử, đạo lý thiện ác đều chẳng tin tưởng, cho rằng không có. Cùng nhau nhìn lại, sẽ tự thấy được: Hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh em vợ chồng thương khóc lẫn nhau.

Đoạn kinh văn phía trên tương đối dài, nhưng không hề khó hiểu, xin giải thích như sau.

“Người đời chẳng thể tự biết thiện ác”

Người đời ngu si, không biết thế nào là thiện ác, đối với việc nhân quả báo ứng không thể sanh khởi tín tâm. Bởi vì quả báo là nhân quả ba đời, nếu không có nhân duyên đặc biệt, thiện ác đặc biệt thì báo ứng sẽ không lập tức hiện ra, phải có sức mạnh lớn thì mới có thể thay đổi tức mạng. Phật giáo nói tức mạng nhưng chẳng phải là luận về số mạng. Bởi vì người đời đối với sự việc thiện ác trước mắt chưa nhìn thấy được sự thọ báo, cho nên không tin nhân quả.

“Tranh nhau gây tạo cát hung họa phước. Thân ngu muội, tinh thần tối tăm, chuyển sang thọ giáo pháp khác”

Sự việc cát hung, sự việc họa phước đều nỗ lực đi làm. Thân ngu muội là dùng thân để tạo tác ác nghiệp, tinh thần tối tăm chỉ cho tâm không tin chánh đạo, chúng ta gọi là ngu si. Kẻ ngu không tin nhân quả, không tin tội phước báo ứng, chuyển

sang thọ giáo pháp khác. Giáo pháp khác chỉ cho tôn giáo khác ngoài Phật giáo, cũng chỉ cho tà thuyết của ngoại đạo. Ý nói không tin chánh pháp mà tin tà pháp.

Những người này đều do nghiệp lực chiếm thế thượng phong, vậy nên chúng ta phải nhân lúc thiện căn chiếm thế thượng phong mà nhanh chóng dụng công, cẩn thận đề phòng nghiệp lực dậy khởi. Nghiệp lực một khi dậy khởi thì việc tu hành bị gián đoạn, chuyển sang thọ giáo pháp khác, bèn sinh ra kiến giải điên đảo. Và lại kiến giải điên đảo này tiếp nối chẳng dứt, lại sinh ra sự điên đảo không cùng tận, do vậy mà vĩnh viễn chìm trong biển sanh tử. Nguyên nhân căn bản chính là thân ngu muội, tinh thần tối tăm. Thế nên sanh tử là lấy vô minh làm gốc, lấy ngu si làm gốc.

Đại sư Ấn Quang khai thị: “Phật pháp đến ngày nay, suy vi cùng cực, chúng sanh mê mờ như kẻ mù không người dẫn dắt, dẫu được một vài tri thức khai thị cho, nhưng bởi nghiệp sâu chướng nặng nên chánh trí chẳng thể khai mở. Tuy nghe chánh pháp nhưng không sanh lòng tin, dù sanh lòng tin thì cũng cạn cợt không bền, như say như mộng, trọn chẳng có kiến giải kiên định. Hễ gặp tà ma ngoại đạo thì như ruồi bâu chỗ thối, như thiêu thân lao vào lửa, kiến bu quạ đậu, đông đến ngàn muôn”.

“Mù mịt tối tăm, càn rỡ ngang ngược”

“Mù mịt” là nhìn không thấy, “tối tăm” là vô tri, mù mịt tối tăm biểu đạt sự vô tri tăm tối mê mờ. “Càn rỡ” là chống đối, “ngang ngược” là xung đột. Pháp sư Nghĩa Tịch giải thích rằng: “Chẳng hiểu biết gì, dụng việc là làm trái, như đưa trẻ đi đêm, như chó dại chạy quàng, không điều gì không làm”. Một người vô tri làm sự việc gì thì cũng như đưa trẻ trong đêm không nhìn rõ đường mà chạy loạn xạ, lại như chó dại chạy quàng, chẳng có việc gì mà họ không dám làm cả. Họ không tin kinh pháp, giảng kinh cho họ thì họ cũng không hiểu, lại còn chống đối thánh giáo của Phật Bồ-tát, chẳng những không tiếp nhận mà còn làm ngược lại.

“Tâm không lo xa, chỉ muốn khoái ý”, trong tâm không hề suy nghĩ đến sự việc của tương lai và đời sau, chỉ mưu cầu khoái lạc tự tại trước mắt.

“Mê trong sân hận, tham đắm tài sắc, trọn chẳng ngừng nghỉ, ôi đáng thương thay!” Do trong tâm sân hận đã khiến bản thân mê mờ, tham đắm tài sắc, tâm tham sân si chưa từng ngừng nghỉ, thật là bi ai đáng thương.

*“Người đời trước bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt
đừng trách họ”*

Tổ tiên của những người này không biết đạo đức, cũng không có người nói cho họ biết, cho nên thế hệ sau mới ra thế này, chẳng thể trách họ được. Đây là nói lúc ban đầu chưa gặp được sự dẫn dắt của thiện tri thức chân chánh, nên làm ra rất nhiều việc ác thì có thể tha thứ. Nghĩa là khi chúng ta chưa gặp được chánh pháp, đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp, thậm chí là hủy báng Phật pháp, việc này có thể tha thứ, bởi vì chẳng phải do bản thân cố ý làm ra. Cho dù cố ý làm ra thì cũng là do vô tri, đối với chân tướng của Phật pháp chưa thể hiểu rõ mà ra, nên có thể thông cảm, đừng trách móc họ.

“Con đường sanh tử, đạo lý thiện ác đều chẳng tin tưởng, cho rằng không có”, sự việc sanh tử, thiện ác, nhân quả họ đều không tin tưởng. Với lời Phật nói thì trong lòng họ chống đối, cho rằng chẳng phải như vậy.

“Cùng nhau nhìn lại, sẽ tự thấy được: Hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh em, vợ chồng thương khóc lẫn nhau”, những việc này xảy ra xung quanh chúng ta, chúng ta đã trải qua, hoặc đang trải qua, hoặc sẽ trải qua, ai nào có thể thoát được. Chỉ cần lưu ý, nhìn cho kỹ thì sẽ thấy những người xung quanh hoặc là cha khóc con, hoặc là con khóc cha, người này khóc người kia, người kia khóc người này, lục đạo luân hồi chính là như vậy, bạn khổ vẫn chưa đủ sao? Bạn vẫn chưa muốn thoát ra sao?

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!